

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 49/2022/HSST

Ngày: 31/05/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T và bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 05/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 12/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ T A**, sinh năm 1995.

Tên gọi khác: không có.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;

Trình độ văn hóa: 06/12, nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đỗ Thế H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977;

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 01/10/2021 bị Công an xã Đ, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 03/8/2010 bị UBND huyện Khoái Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1964.

Trú tại: thôn H3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1984.

Trú tại: thôn T1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 8 giờ ngày 14/02/2022, Đỗ T A, sinh năm 1995, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện K mang theo 300.000 đồng đi bộ từ nhà, sau đó đi nhờ xe moto của một người đàn ông không quen biết đến địa phận thôn V1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên, T A xuống xe đi bộ gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, đeo khẩu trang đang đứng ven đường, thấy người này có biểu hiện nghiện ma túy nên Thế Anh tiến lại gần và hỏi: "Có bán ma túy đá không?", người phụ nữ trả lời "có" nên T A đưa cho người này 300.000 đồng, người phụ nữ cầm tiền và đưa lại cho T A một gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng, tin tưởng đó là ma túy đá nên T A đút vào túi quần bò bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe moto của một người đàn ông lạ mặt khác về quán nước của ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1964 ở thôn H3 xã Đ, huyện K thì xuống xe để uống nước. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Đ tiến hành kiểm tra đối với T A đã phát hiện, thu giữ và niêm phong gói nilon trên theo quy định. Công an xã Đ đã bàn giao hồ sơ vụ án cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ T A nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 124/MT - PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu là M1 có khối lượng là 0,723 gam (Không phải bảy hai ba gam) là ma túy, là loại: Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với 0,713 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T A và hai người đàn ông cho T A đi nhờ xe, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

Cáo trạng số 45/CT - VKSKC ngày 04/05/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đỗ T A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ T A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt Đỗ T A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn lại sau giám định;

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/02/2022, tại quán nước của gia đình ông Trần Văn Đ1 ở thôn H3 xã Đ huyện K tỉnh Hưng Yên, Đỗ T A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,723 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt giữ.

Hành vi của Đỗ T A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đỗ T A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 45/CT - VKSKC ngày 04/5/2022 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân; tiền sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Ngày 03/8/2010 bị UBND huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng;

Về tiền sự: Ngày 01/10/2021 bị Công an xã Đ, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và buộc phải chấp hành biện pháp hành chính giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội cũng là để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,713 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-KC ngày 04/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T A và hai người đàn ông cho T A đi nhờ xe, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ T A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ T A 02 (hai) năm, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,713 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-KC ngày 04/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đỗ Thế Anh.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Thế Anh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (31/5/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Tr